

Số: **1864** /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày **22** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 418-NQ/BCS ngày 22/12/2017 của Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 816/QĐ-BNN-KH ngày 07/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KH. (50)

BỘ TRƯỞNG



(Handwritten signature)

Nguyễn Xuân Cường

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1864~~ **1864**/QĐ-BNN-KH ngày **22** tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 120) về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt nội dung, cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 120; Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ đến các đơn vị thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm cao của toàn ngành nông nghiệp trong triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch hành động phải xác định được trọng tâm, trọng điểm, bám sát các nội dung của Nghị quyết 120 và Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019; có lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành nhằm đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

3. Dựa trên các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương vùng Đồng bằng sông Cửu Long xây dựng và triển khai các nhiệm vụ cụ thể, chi tiết; đồng thời, tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đã đặt ra trong Nghị quyết, Chương trình hành động.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và nông dân chủ động, sáng tạo, tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động để chung sức thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Chương trình hành động tổng thể đề ra 7 nhiệm vụ và giải pháp chính, bao gồm: (1) Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách; (2) Cập nhật và hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường điều tra cơ bản; (3) Xây dựng quy hoạch và tổ chức không gian lãnh thổ; (4) Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp



lý thích ứng với biến đổi khí hậu; (5) Đầu tư và phát triển hạ tầng; (6) Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống và phát triển giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản thích ứng với BĐKH; (7) Phát triển và huy động nguồn lực.

Chi tiết nội dung của từng nhóm nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách

Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm khắc phục tình trạng chông chéo, thiếu phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đã dẫn đến giảm sức mạnh tổng hợp của cả vùng. Tập trung vào các cơ chế, chính sách có tính liên ngành, liên vùng về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện trong giai đoạn trước mắt và giai đoạn sau năm 2020.

a) Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách mới nhằm phát triển, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

b) Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất; phát triển công nghệ sau thu hoạch.

2. Cập nhật, hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường điều tra cơ bản

Việc cập nhật, hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường điều tra cơ bản là nhằm hoàn thiện và thống nhất quản lý hệ thống dữ liệu liên ngành, thúc đẩy điều tra cơ bản để cập nhật đầy đủ các thông tin, dữ liệu toàn vùng, phục vụ công tác quy hoạch không gian lãnh thổ, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và quy hoạch tổng thể phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường công tác điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường; phòng chống thiên tai vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

- Điều tra, đánh giá hiện trạng và khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển và hệ thống đê biển;

- Điều tra, đánh giá hệ thống thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất phương án phát triển thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển và cơ cấu lại nông nghiệp;

- Điều tra hiện trạng dân cư tại những khu vực có nguy cơ sạt lở trên các sông chính thuộc hệ thống sông Tiền, sông Hậu.

3. Xây dựng quy hoạch và tổ chức không gian lãnh thổ

Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã có tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy định của Luật Quy hoạch. Quy hoạch mới cần chuyển từ “sống chung với lũ” sang “chủ động sống chung với lũ”; đồng thời, việc tổ chức không gian lãnh thổ vùng theo hướng hình thành các tiểu vùng sinh thái làm định hướng phát triển kinh tế, nông nghiệp.

a) Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long đảm bảo tính liên kết, đồng bộ giữa các quy hoạch trên phạm vi vùng, lãnh thổ.

b) Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

4. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu

Xây dựng cơ cấu kinh tế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ mang tính trung tâm, xuyên suốt, nhằm hiện thực hóa quan điểm chuyển hóa thách thức do biến đổi khí hậu thành cơ hội. Các nhiệm vụ cụ thể được triển khai dựa trên nền tảng thay đổi tư duy, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp thuần túy, sang phát triển kinh tế nông nghiệp theo mô hình mới, đa dạng, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

a) Xây dựng cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo 3 trọng tâm: Thủy sản - cây ăn quả - lúa, gắn với các tiểu vùng sinh thái:

-Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

-Tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản tại một số lưu vực sông và vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long;

- Xây dựng mô hình kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản phù hợp với tự nhiên, chủ động thích ứng với mặn và hạn;

- Xây dựng đề án phát triển thủy sản bền vững Đồng bằng sông Cửu Long;

- Điều tra đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi trồng thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long;

- Xây dựng đề án quản lý và phát triển rừng ngập mặn phục vụ phòng hộ ven sông, ven biển cùng với phát triển sinh kế, sinh thái gắn với rừng.

b) Chuyển đổi nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng Chương trình tổng thể phát triển nông thôn bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu gắn liền với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới để phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng bền vững, hiện đại, hiệu quả cao, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Hợp phần “Hỗ trợ các hệ thống trồng lúa bền vững” thuộc dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững Việt Nam.

c) Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long.

5. Đầu tư và phát triển hạ tầng

Các dự án đầu tư và phát triển hạ tầng phải đảm bảo tính thống nhất, liên vùng, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm và có lộ trình đầu tư hợp lý. Ưu tiên

các công trình cấp bách, công trình có tính chất động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng, các công trình thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân; chú trọng đến cả các giải pháp công trình và phi công trình.

Thực hiện ngay những nhiệm vụ cấp bách về chống sạt lở, sụt lún nghiêm trọng tại một số khu vực bờ biển, bờ sông. Đẩy mạnh công tác điều tra, khảo sát, xây dựng và phê duyệt các dự án đầu tư để triển khai thực hiện ở giai đoạn sau năm 2020. Một số nhiệm vụ cụ thể gồm:

a) Khắc phục sạt lở; xử lý các khu vực sạt lở có ảnh hưởng trực tiếp đến khu dân cư tập trung, công trình hạ tầng thiết yếu.

b) Bảo vệ bờ biển, củng cố nâng cấp hệ thống đê biển, phòng chống xói lở bờ biển; tập trung đầu tư xử lý ngay những đoạn xói lở, sạt lở bờ sông, bờ biển nghiêm trọng.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống đê biển kết hợp với xây dựng hệ thống cầu, cống, đập ngăn mặn, đê bao chống ngập và kênh trục thủy lợi ở Đồng bằng sông Cửu Long;

- Xây dựng Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển;

- Xây dựng thí điểm công trình thân thiện với môi trường, giá thành thấp, vật liệu địa phương để chống sạt lở bờ biển, phát triển vùng bãi kết hợp với bảo vệ môi trường một số khu vực vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

c) Xây dựng Đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái, theo hướng đầu tư, nâng cấp đồng bộ và hiện đại hóa hệ thống công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế, xã hội.

6. Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống và phát triển giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản thích ứng với BĐKH.

a) Nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống cây trồng, tập trung nghiên cứu giống lúa và cây ăn trái thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống thủy sản, tập trung nghiên cứu giống tôm nuôi nước lợ và cá tra.

c) Nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống vật nuôi, tập trung nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi có lợi thế của vùng thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Phát triển và huy động nguồn lực

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình truyền thông về: phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, BĐKH; BVMT và tài nguyên thiên nhiên; nâng cao nhận thức cho người dân về phát triển bền vững ĐBSCL.

b) Phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án chuyển đổi nghề và đào tạo việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Đào tạo nâng cao tay nghề cho nông dân để từng bước chuyển đổi ngành nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn.



c) Đẩy mạnh các hoạt động huy động nguồn lực về tài chính cho các hoạt động phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

a) Căn cứ các nhiệm vụ, đề án, dự án được giao trong Kế hoạch hành động để triển khai xây dựng nội dung chi tiết và tổ chức thực hiện.

b) Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện các nội dung công việc được phân công trong bảng danh mục đề án, chương trình, dự án, nhiệm vụ kèm theo trong Kế hoạch hành động, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

c) Định kỳ 6 tháng và cuối năm các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Kế hoạch) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân. Báo cáo gửi qua đường công văn và qua thư điện tử: longpt.kh@mard.gov.vn trước ngày 20/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 05/12 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Vụ Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động; kịp thời báo cáo và tham mưu cho Lãnh đạo Bộ các giải pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động theo quy định.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ hướng dẫn, bố trí kinh phí từ các nguồn để triển khai nhiệm vụ theo quy định./.

 **BỘ TRƯỞNG**


Nguyễn Xuân Cường

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững

Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

(Kèm theo Quyết định số 1864/QĐ-BNN-KH ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
1.	Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách	<p>- Rà soát cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất; phát triển công nghệ sau thu hoạch.</p> <p>- Kiến nghị, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất; phát triển công nghệ sau thu hoạch.</p>	Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Vụ Kế hoạch, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Vụ KHHCN và MT và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	- Tháng 12/2019: Báo cáo Bộ. - Tháng 4/2020: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	Triển khai thực hiện
2	Cập nhật và hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường điều tra cơ bản	<p>Tăng cường công tác điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai và vùng ĐBSCL.</p> <p>Điều tra, đánh giá hiện trạng và khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển và hệ thống đê biển.</p>	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan	Báo cáo và số liệu điều tra	Tiếp tục thực hiện và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành

TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
		<p>Điều tra, đánh giá hệ thống thủy lợi vùng ĐBSCL và đề xuất phương án phát triển thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững</p> <p>Điều tra hiện trạng dân cư tại những khu vực có nguy cơ sạt lở trên các sông chính thuộc hệ thống sông Tiền, sông Hậu</p>	<p>Tổng cục Thủy lợi</p> <p>Tổng cục Phòng, chống thiên tai</p>	<p>Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan</p> <p>Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan</p>	<p>Báo cáo và số liệu điều tra</p> <p>Báo cáo và số liệu điều tra</p>	<p>Tiếp tục thực hiện và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành</p> <p>Tiếp tục thực hiện và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành</p>
3	Xây dựng quy hoạch, tổ chức không gian lãnh thổ					
3.1	<p>Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, của vùng đồng bằng sông Cửu Long đảm bảo tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch trên phạm vi vùng lãnh thổ.</p>	<p>Tổng hợp danh mục các quy hoạch ngành, lĩnh vực nông nghiệp và PTNT vùng ĐBSCL đã được phê duyệt; rà soát, xác định các nội dung quy hoạch chồng chéo, mâu thuẫn, các đề xuất không hợp lý và thiếu khả thi trong thời kỳ quy hoạch về đề xuất phương hướng xử lý; kiến nghị nội dung quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch tổng thể phát triển bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với BĐKH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Quy hoạch</p>	<p>Vụ Kế hoạch</p>	<p>Các Tổng cục, Cục Trồng trọt, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT thực hiện và gửi kết quả về Vụ Kế hoạch đề tổng hợp chung trước 31/8/2019</p>	<p>Hoàn thành Báo cáo trong tháng 9 năm 2019</p>	<p>Tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch</p>

TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
3.2	Rà soát, cập nhật các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Rà soát, điều chỉnh, đề xuất lập mới các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành vùng ĐBSCL: (1) Quy hoạch Thủy lợi. (2) Quy hoạch đê điều; quy hoạch phòng lũ tuyến sông có đê.	- Tổng cục Thủy lợi (mục 1). - Tổng cục Phòng, chống thiên tai (mục 2).	Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Báo cáo rà soát, điều chỉnh, trình phê duyệt quy hoạch trước tháng 12/2020	Thực hiện quy hoạch được phê duyệt

4 Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý

4.1	Xây dựng cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo 3 trọng tâm: Thủy sản - cây ăn trái- lúa gắn với các tiểu vùng sinh thái trong đó coi thủy sản (nước ngọt, nước mặn, nước lợ) là sản phẩm chủ lực	Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng ĐBSCL. Tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản tại một số lưu vực sông và vùng ven biển ĐBSCL. Xây dựng mô hình kinh tế nông nghiệp, lâm tự nhiên và thủy sản phù hợp với tự nhiên, chủ động thích ứng với mặn và hạn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT Tổng cục Thủy sản Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các tỉnh Vùng ĐBSCL và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan Các tỉnh Vùng ĐBSCL và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan Các tỉnh Vùng ĐBSCL và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các mô hình thí điểm được xây dựng và nhân rộng Các nhiệm vụ tái tạo nguồn lợi và thả giống thủy sản được xác định và tổ chức thực hiện Các mô hình thí điểm được xây dựng và nhân rộng	Đúc kết kinh nghiệm và nhân rộng mô hình Tiếp tục thực hiện Đúc kết kinh nghiệm và nhân rộng mô hình
-----	---	--	---	---	---	--

TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
4.2	Chuyển đổi nông nghiệp bền vững vùng ĐBSCL	<p>- Xây dựng đề án phát triển thủy sản bền vững ĐBSCL</p> <p>- Điều tra đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi trồng thủy sản ĐBSCL</p>	Tổng cục Thủy sản	Các tỉnh Vùng ĐBSCL và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	<p>- Tháng 10/2020: trình cơ quan thẩm quyền ban hành Đề án.</p> <p>- Tháng 10/2020: Báo cáo điều tra về xâm nhập mặn ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản.</p>	Tổ chức thực hiện
		<p>Xây dựng Đề án quản lý và phát triển rừng ngập mặn phục vụ phòng hộ ven sông, ven biển cùng với phát triển sinh kế, sinh thái gắn với rừng</p>	Tổng cục Lâm nghiệp	Các tỉnh Vùng ĐBSCL và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 12/2020: trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Đề án	Tổ chức thực hiện
		<p>Xây dựng Chương trình tổng thể phát triển nông thôn bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH gắn liền với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới để phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL theo hướng bền vững, hiện đại, hiệu quả cao, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, thích ứng với BĐKH.</p>	Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	Vụ Kế hoạch, các đơn vị thuộc Bộ liên quan; các tỉnh vùng ĐBSCL	Tháng 10/2019: Trình Thủ tướng CP ban hành và tổ chức thực hiện	Tiếp tục tổ chức thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
		Hợp phần “Hỗ trợ các hệ thống trồng lúa bền vững” thuộc dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững Việt Nam.	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp; Cục Trồng trọt	Các tỉnh, thành phố: Kiên Giang, An Giang, Tiền Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng và Long An	- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án. - Kết thúc dự án vào 31/12/2020.	Đúc kết kinh nghiệm và nhân rộng mô hình
4.3	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL	Ban Quản lý TW các dự án Thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ TNMT; các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL	Triển khai thực hiện các nội dung của dự án	- Kết thúc dự án vào 31/12/2022. - Đúc kết kinh nghiệm và nhân rộng mô hình
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng					
5.1	Khắc phục sạt lở; xử lý các khu vực sạt lở có ảnh hưởng trực tiếp đến khu dân cư tập trung, công trình hạ tầng thiết yếu.	Đầu tư các dự án cấp bách nhằm khắc phục sạt lở; xử lý các khu vực sạt lở có ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến khu dân cư tập trung, công trình hạ tầng thiết yếu.	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Tổng cục Thủy lợi, các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL.	- Tháng 05/2018: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các dự án. - Từ 2020: Triển khai thực hiện.	Tiếp tục triển khai theo lộ trình

TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
5.2	Bảo vệ bờ biển, củng cố nâng cấp hệ thống đê biển, phòng chống xói lở bờ biển; tập trung đầu tư xử lý ngay những đoạn xói lở, sạt lở bờ sông, bờ biển nghiêm trọng.	Xây dựng Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL.	Tháng 12/2019 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án	Triển khai thực hiện Đề án
		Thí điểm công trình thân thiện với môi trường, giá thành thấp, vật liệu địa phương để chống sạt lở bờ biển, phát triển bãi kết hợp với bảo vệ môi trường một số khu vực ĐBSCL	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Cục Quản lý Xây dựng công trình, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, các đơn vị có liên quan.	Xây dựng các công trình thí điểm	Tổng kết và nhân rộng mô hình
5.3	Xây dựng đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái theo hướng đa dạng hóa nguồn lực và phương thức thực hiện, trong đó chú ý đẩy mạnh hình thức đối tác công - tư.	Đầu tư, nâng cấp hệ thống đê biển kết hợp với xây dựng hệ thống cầu, cống, đập ngăn mặn, đê bao chống ngập và kênh trục thủy lợi ở ĐBSCL.	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan; các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL	- Tiếp tục triển khai các dự án đã phê duyệt. - Phê duyệt các dự án mới.	Tiếp tục triển khai theo lộ trình
		- Xây dựng đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi - Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế xã hội.	Tổng cục Thủy lợi	Tổng cục PCTT và các đơn vị có liên quan; các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL	- Tháng 10/2019: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt đề án. - Phê duyệt các dự án mở mới.	Tiếp tục triển khai theo lộ trình được phê duyệt

TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
6.	Nghiên cứu, chọn tạo, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản có tiềm năng, lợi thế của vùng ĐBSCL, đáp ứng yêu cầu thị trường và thích ứng với BĐKH.	Nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu (lúa, cây ăn trái)	Vụ Khoa học CN&MT; Cục Trồng trọt	Các Vụ: KH; TC và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các tỉnh/ thành phố vùng ĐBSCL; các doanh nghiệp	Đối với lúa: Chọn tạo và phát triển được các giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu, bệnh và điều kiện bất thuận, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu Đối với cây ăn trái: - Thiết lập được hệ thống cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng để cung cấp đủ cành ghép, mắt ghép cho các cơ sở sản xuất giống - Chọn tạo và phát triển giống cây ăn quả có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu với dịch hại chính và điều kiện bất thuận, thích hợp với vùng ĐBSCL	Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống và phát triển giống cây trồng, giống thủy sản và giống vật nuôi thích ứng với BĐKH

7



TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
		Nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu (Tôm nuôi nước lợ, cá tra)	Vụ Khoa học CN&MT; Tổng cục Thủy sản	Các Vụ: KH; TC và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các tỉnh/ thành phố vùng ĐBSCL; các doanh nghiệp	- Nghiên cứu chọn tạo được tôm giống bố mẹ thế hệ G3 - Nghiên cứu chọn tạo được cá tra bố mẹ thế hệ G2 và cung cấp được 60.000 cá hậu bị cho các cơ sở sản xuất	Tiếp tục thực hiện
		Nghiên cứu, lựa chọn, tạo giống vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu	Vụ Khoa học CN&MT; Cục Chăn nuôi	Các Vụ: KH; TC và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các tỉnh/ thành phố vùng ĐBSCL; các doanh nghiệp	- Xây dựng được hệ thống giống cụ kỵ, ông bà, đàn hạt nhân; phục tráng được giống vật nuôi đặc sản của các địa phương - Nghiên cứu, chọn tạo được những giống vật nuôi mới, có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế	Tiếp tục thực hiện

12/8



TT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					Đến 2020	2021 - 2030
7.	Phát triển và huy động nguồn lực					
7.1	Triển khai công tác truyền thông để tăng cường nhận thức cho người dân vùng ĐBSCL về những cơ hội từ quá trình chuyển đổi mô hình nhằm phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình truyền thông về: phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, BĐKH; BVMT và tài nguyên thiên nhiên; nâng cao nhận thức cho người dân về PTBV ĐBSCL.	Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch	Tổng cục Phòng chống thiên tai và các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hoàn thành các Kế hoạch truyền thông giai đoạn 2016-2020	Tiếp tục truyền thông
7.2	Đổi mới công tác đào tạo để người nông dân chuyển đổi thành công nhân nông nghiệp có trình độ tay nghề cao và góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu lao động.	Phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án chuyển đổi nghề và đào tạo việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Đào tạo nâng cao tay nghề cho nông dân để từng bước chuyển đổi ngành nghề và tạo việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn ĐBSCL.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Vụ Tổ chức, các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Trình Bộ phê duyệt Đề án	Thực hiện Đề án
7.3	Đẩy mạnh các hoạt động huy động nguồn lực về tài chính cho các hoạt động phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Huy động các nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế cho các hoạt động phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Vụ Hợp tác Quốc tế	Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL	Kế hoạch và nội dung cần triển khai	Tổ chức thực hiện